

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 4 – 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và bà Chế Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KonTum - Tỉnh KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2024/TLST - HNGĐ ngày 28-10-2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1987. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1986. Có mặt

Cùng địa chỉ: Số 09 Đ, phường L, thành phố Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Đoàn Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 19/8/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không khí gia đình ngày một căng thẳng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, việc ai người nấy làm đã 04 năm. Vào tháng 7/2024, chị D cũng đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, sau đó chị rút đơn về để vợ chồng thuận tình ly hôn, nhưng hai bên không thỏa

thuận được với nhau. Tình cảm vợ chồng đã hết, chị Đỗ Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Bảo L, sinh ngày 08/9/2016 và Đoàn Tùng L, sinh ngày 07/6/2020. Tại phiên tòa, chị D có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đoàn Tùng L một tháng 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Đoàn Tùng L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, Biên bản hoà giải ngày 24/12/2024, Biên bản hoà giải ngày 21/02/2025 cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày:*

Anh Đoàn Văn H và chị Đỗ Thị D có đăng ký kết hôn như chị D trình bày. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng xảy ra cãi vã bình thường nhưng không ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình, vợ con. Anh H xác định không còn tình cảm với chị D. Nếu chị D cương quyết ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, anh H yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đoàn Tùng L, sinh ngày 07/6/2020. Sau khi ly hôn anh H đưa cháu Đoàn Tùng L lên huyện Ngọc Hồi để nuôi dưỡng cháu. Về tài sản chung, anh H chưa yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị D và anh Đoàn Văn H đã lâm vào tình trạng trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị D đối với anh Đoàn Văn H, cho chị D được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao 02 con chung là: Đoàn Bảo L, sinh ngày 08/9/2016 và Đoàn Tùng L, sinh ngày 07/6/2020 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Tùng L một tháng 3.000.000 đồng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; Án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn là Đoàn Văn H có nơi cư trú tại số 09 Đ, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[2]. Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Đoàn Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 19 tháng 08 năm 2016 theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị D và anh Đoàn Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị D và anh H đã xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Tại phiên tòa chị D khai nhận vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không khí gia đình ngày một căng thẳng, không ai hỏi ai, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm 04 năm nay. Anh Đoàn Văn H cũng xác định anh không còn tình cảm với chị D, nếu chị D cương quyết ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn.

Tòa án đã xác minh, đại diện gia đình chị Đỗ Thị D cho biết vợ chồng chị D và anh H chung sống không có hạnh phúc do anh H không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con. Ngay cả khi chị Duyên con là thời điểm khó khăn nhất của người phụ nữ nhưng anh H vẫn đi đám cưới, hát Karaoke. Trong cuộc sống hằng ngày anh H đi làm ở huyện Ngọc Hồi cuối tuần thứ 7, chủ nhật mới về nhà nhưng khi về nhà vẫn không chăm lo vợ con, bỏ mặc vợ con. Hai bên gia đình cũng đã gặp mặt để khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị D.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Bảo L, sinh ngày 08/9/2016 và Đoàn Tùng L, sinh ngày 07/6/2020. Khi ly hôn, chị Đỗ Thị D yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đoàn Tùng L một tháng 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Đoàn Tùng L đủ 18 tuổi.

Anh Đoàn Văn H có yêu cầu nuôi cháu Đoàn Tùng L, sinh ngày 07/6/2020, còn chị D nuôi cháu Đoàn Bảo L, sinh ngày 08/9/2016, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị D sinh 02 cháu cho đến nay, anh H công tác ở huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đến thứ 7, chủ nhật mới về nhà. Chị D một mình chăm sóc, giáo dục 02 con, các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Nguyên vọng của cháu Đoàn Bảo L là được ở với mẹ. Xét về thu nhập, chị D và anh H đều có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên hiện tại 02 cháu đang ở chung với nhau có sự gấn bó mật thiết anh em từ trước đến nay. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các cháu, cũng như sự gấn bó, thân thiết của các cháu đối với chị D, nên cần giao 02 cháu Đoàn Bảo L và Đoàn Tùng L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đoàn Tùng L một tháng 3.000.000 đồng. Anh H khai mức thu nhập của anh một tháng 11.000.000 đồng. Việc chị D yêu cầu cấp dưỡng với mức cấp dưỡng nuôi con một tháng 3.000.000 đồng là phù hợp với khả năng thực tế thu nhập của anh H và nhu cầu thiết yếu của cháu Đoàn Tùng L, nên cần chấp nhận.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đoàn Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Đoàn Bảo L, sinh ngày 08/9/2016 và cháu Đoàn Tùng L, sinh ngày 07/6/2020 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đoàn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đoàn Tùng L một tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng nuôi

con tính từ tháng 5/2025 cho đến cháu Đoàn Tùng L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Đoàn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000091 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Đỗ Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đoàn Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/4/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đăk Hring;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường